



Vai trò của Huỳnh Thúc Kháng với sự ra đời báo Tiếng Dân

Ngày 10/8/2016 là tròn 89 năm ngày báo Tiếng Dân – tờ báo theo chủ nghĩa quốc gia trung lập, xuất bản ở Huế ra số thứ nhất (10/8/1927 - 10/8/2016).

Sự ra đời của báo Tiếng Dân gắn liền với vai trò và hoạt động của nhà yêu nước Huỳnh Thúc Kháng - chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo khi ông vận động việc thành lập một công ty nhằm tập hợp những người yêu nước hùn vốn để tài trợ cho những hoạt động chính trị.

Tháng 4/1927, cụ Huỳnh Thúc Kháng cùng với các cụ là Nguyễn Xương Thái, Trần Đình Phiên, Đào Duy Anh cùng thành lập một công ty chuyên về xuất bản báo có tên là “*Huỳnh Thúc Kháng công ty*”, có trụ sở tại Đà Nẵng. Tham gia vào công ty mỗi người đều có một công việc khác nhau, nhưng đều có chung một nhiệt huyết đó là thành lập một tờ báo. Khi mới thành lập do kinh phí còn hạn chế nên các cụ đã chia nhau đi kêu gọi đóng góp cổ phần. Các tỉnh Nam Bắc do cụ Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Đình Kiên, Đào Duy Anh phụ trách kêu gọi, còn các tỉnh miền Trung do cụ Nguyễn Xương Thái chịu trách nhiệm kêu gọi. Việc kêu gọi cổ đông được bắt đầu từ tháng 12/1926 và đến tháng 2/1927 thì kết thúc, đã thu được hơn ba vạn bạc.

Tuy đại đa số đều đồng lòng nhưng am hiểu về luật báo chí của Pháp, quan hệ với chính phủ, giao tiếp, thủ tục để xuất bản, in và phát hành tờ báo đều mù mịt cả, cho nên ủy quyền tất cả cho cụ Huỳnh Thúc Kháng và cụ đã “*dõng dạc nhận lấy*”.



← Trụ sở báo Tiếng Dân xưa (ảnh: internet)

Quyết định cho phép thành lập tờ báo Tiếng Dân đã được Toàn quyền Đông Dương, Alexandre Varenne đã ký ngày 12/2/1927. Để chuẩn bị cho việc ra đời tờ báo ở Trung Kỳ cần lập một tòa soạn tại kinh đô Huế, vì đây là tâm điểm của miền Trung. Cụ Trần Đình Phiên được giao nhiệm vụ ra Huế tìm mua một ngôi nhà vừa làm trụ sở chính vừa làm nơi in báo, và đã mua được một ngôi nhà trên phố Đông Ba, ngày nay là ngôi nhà số 193, phố Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Huế. Còn cụ Huỳnh Thúc Kháng cùng với cụ Đào Duy Anh và cụ Nguyễn Xương Thái ra Hà Nội mua máy in cùng tài liệu sách vở để ra báo. Cùng lúc đó thì gặp dịp ông Mai Du Lân – chủ báo Thực Nghiệp vừa mới mua một máy in nhưng chưa dùng nên đã vui lòng nhượng lại, đồng thời thuê một vài công nhân của nhà in Nghiêm Hàm vào Huế làm công cho mình. Các thủ tục được tiến hành xong, ngày 7/8/1927, máy in và công nhân vào đến Huế, việc xuất bản báo được tiến hành ngay sau đó. Ngày 10/8/1927, xuất bản số đầu tiên báo Tiếng Dân do cụ Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm kiêm chủ bút.

Báo Tiếng Dân (trang 1), số ra ngày 10/8/1937, hiện vật đang được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia (ảnh chụp HV gốc).-->

Báo Tiếng Dân là tờ báo quốc ngữ đầu tiên ở miền Trung. Mặc dù ra đời muộn hơn báo chí miền Nam và Bắc, song báo Tiếng Dân đã có vai trò trong việc công khai nói lên tiếng nói của người Việt Nam yêu chuộng hòa bình, độc lập, tự do và tự chủ.

Trong 3 năm hoạt động với tư cách là Viện trưởng Viện Dân biểu Trung kỳ (1926-1928) và thông qua báo Tiếng Dân, cụ Huỳnh Thúc Kháng đã cùng nhóm dân biểu tiến bộ ra sức đấu tranh đòi ban hành hiến pháp, ban bố những quyền tự do dân chủ, phản đối một số chính sách kinh tế, xã hội của thực dân và triều Nguyễn như: đòi giảm thuế đinh, thuế điền, mở thêm trường học, công trình thủy lợi, bỏ độc quyền muối rượu... tuy những cải cách đó vẫn nằm trong khuôn khổ yêu sách cải lương nhưng nó đã vấp phải sự chống đối quyết liệt của chính quyền thực dân, phong kiến, tiêu biểu là Khâm sứ Trung kỳ.



Thất vọng vì Viện dân biểu chỉ là cơ quan dân chủ giả hiệu, tại kỳ họp thường niên ngày 2/10/1928, cụ Huỳnh đã lên tiếng chỉ trích đường lối dân chủ của thực dân Pháp và tuyên bố từ chức dẫn đến sự ly khai của hàng loạt dân biểu tiến bộ. Trong cuốn *Huỳnh Thúc Kháng tự truyện*, cụ đã nói về việc này như sau: “*năm 1928... Nhưng trải qua hai lần Đại Hội đồng thường niên tôi thấy rõ chân tướng của nó, tên là Dân Biểu nhưng kỳ thực chỉ là Phòng Tư – Phòng cải trang, không có ý nghĩa gì. Tháng 10 năm ấy tôi có bài diễn văn bế mạc, chỉ trích gắt gao chính sách*

của chính phủ Pháp thi hành tại Trung kỳ, cho là bất hợp tình thế, khiến nhân dân thêm ác cảm, buộc phải cải cách”, tuy nhiên những quan điểm của ông đưa ra đều bị từ chối, chính vì vậy mà “tôi từ chức”. Sự kiện này được dư luận đương thời đánh giá là “làm náo động dư luận Tây, Nam trong khắp cõi Đông Dương” (Đông Pháp thời báo, ngày 18/10/1928). Sau khi rời khỏi Viện Dân biểu Trung kỳ, cụ Huỳnh tiếp tục lấy báo Tiếng Dân làm công cụ để đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ.

Trụ sở báo Tiếng Dân (tỉnh Thừa Thiên Huế) ngày nay →
(ảnh: internet)

Tuy nhiên, những tư tưởng tiến bộ của ông và báo Tiếng Dân đã vấp phải sự kiểm duyệt gay gắt của Khâm sứ Trung Kỳ. Với thái độ kiên định, không chấp nhận khuất phục của cụ Huỳnh trước những mưu đồ của nhà cầm quyền, báo Tiếng Dân đã bị đình bản bởi nghị định của toàn quyền Đông Dương Đờcu ngày 21/4/1943 sau 16 năm hoạt động.

Hoạt động liên tục từ 1927 đến 1943, báo Tiếng Dân đã ra được 1766 số, trở thành tờ báo lâu năm nhất phản ánh những sự kiện lịch sử diễn ra ở Trung kỳ, đồng thời là nơi tập hợp tiếng nói của các lực lượng có tinh thần dân tộc dân chủ trong tầng lớp trí thức tiểu tư sản miền Trung trong cuộc đấu tranh đòi độc lập, dân chủ ở Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX.



Thu Nhuận

Nguồn:

- “Huỳnh Thúc Kháng tự truyện”, Anh Minh dịch và xuất bản, 1963.
- “Việt Nam những sự kiện lịch sử 1919-1945”, Dương Trung Quốc, nxb Giáo Dục, 2000.

<http://baotiangdan.com/2017/07/04/cu-huynh-thuc-khang-va-bao-tieng-dan-phan-1/04/07/2017>

Cụ Huỳnh Thúc Kháng và báo Tiếng Dân (phần 1)

Đỗ Mai Lộc



← Ảnh báo Tiếng Dân số đầu tiên ngày 10/8/1927. Nguồn: internet

Phần 1. Báo Tiếng Dân

90 năm trước, ngày 10 tháng 8 năm 1927 báo Tiếng Dân ra đời số đầu tiên ở xứ Trung kỳ Việt Nam thuộc Pháp.

Người Pháp xâm lược Việt Nam, được cho là thực thi những chính sách hà khắc, đã tước đi nhiều quyền tự do, quyền con người ở nước thuộc địa; nhưng ông Toàn quyền Đông Dương Alexandre Varenne vẫn quyết định cho phép thành lập tờ báo Tiếng Dân ký ngày 12/2/1927, có trụ sở chính đặt ở Huế, do cụ Huỳnh Thúc Kháng làm Chủ nhiệm và Chủ báo.

Phân tích về cụ Huỳnh Thúc Kháng và báo Tiếng Dân vào nửa đầu thế kỷ 20, trước khi đảng Cộng sản ra đời, cũng đã cho thấy một bức tranh xã hội lúc bấy giờ. Tuy nhiên, lịch sử đã bị viết lại theo ý đồ của thế lực cầm quyền; đã tiêu hủy tất cả những tư liệu, những con người không có lợi cho phong trào cách mạng. Cho đến bây giờ, những tư liệu như Hồi ký “Một cơn gió bụi” của sử gia Trần Trọng Kim, cựu Thủ tướng Chính phủ Đế Quốc Việt

Nam cũng bị cấm phát hành, bởi vì Cộng sản và Sự thật là hai thái cực hoàn toàn đối lập.

Nghiên cứu về tư tưởng của cụ Huỳnh Thúc Kháng cùng với nhóm nhân sĩ Thập Ngũ Phụng Tề Phi của đất Quảng Nam xưa; quan điểm làm báo và tôn chỉ, mục đích báo Tiếng Dân của Cụ là những chuyên đề dài. Bài viết này chỉ trong phạm vi hẹp về cụ Huỳnh và quyền căn bản của con người từ sự ra đời của tờ Báo.

Tự do ứng cử, bầu cử

Cụ Huỳnh Thúc Kháng sinh năm 1876, là một nhà nho ái quốc, Cụ đỗ Đệ Tam giáp tiến sĩ năm 1904. Cụ cùng với các Cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh và Trần Quý Cáp lãnh đạo phong trào Duy Tân. Vì lý do đó, Cụ bị bắt năm 1908, rồi bị đày ở Côn Đảo suốt 13 năm, đến mãi năm 1919 mới được trả tự do.

Trong hồ sơ của mật thám Pháp: cụ Huỳnh luôn bị xem “là một trong những phần tử nguy hiểm, cần theo dõi đặc biệt”, một tù nhân chính trị “làm tổn hại đến nhà nước bảo hộ qua các cuộc dấy loạn”

Một người với “lý lịch” như vậy lẽ ra nhà cầm quyền phải cho ở tù chung thân hoặc bị trục xuất ra khỏi đất nước. Nhưng cụ Huỳnh vẫn được ra ứng cử, đắc cử dân biểu rồi được cử làm Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ năm 1926.

Tự do bày tỏ quan điểm

Khi trở thành Viện trưởng Viện Dân biểu Trung kỳ, cụ Huỳnh luôn đề cao tinh thần dân tộc, chống bất công, áp bức, cường quyền. Với tư cách Viện trưởng, Cụ đã đề đạt lên chính phủ bảo hộ giải quyết gồm: một là “học giới bó buộc”, hai là “tài nguyên kiệt quệ”, ba là “hình luật phiền lụy”. Kiến nghị của Cụ đã tác động nhận thức căn bản của thành phần quan lại tham gia chính quyền và tầng lớp trung lưu vẫn còn tư tưởng thụ động của triều đại phong kiến. Cụ ủng hộ các cuộc biểu tình của nông dân chống lại tặn thu sưu thuế.

Cụ Huỳnh không bị trừng phạt khi nêu ra thực trạng xã hội, nguyên nhân bản chất sự việc và thậm chí chỉ trích chính quyền.

Những vấn đề cụ Huỳnh nêu ra về chính quyền thực dân phong kiến cách đây hàng trăm năm cho đến nay vẫn còn là thực trạng xã hội không riêng gì ở miền Trung.

Tự do báo chí

Tờ báo Tiếng Dân được Toàn quyền Đông Dương cho phép thành lập ở Huế do một người là “phần tử nguy hiểm, cần theo dõi đặc biệt” làm Chủ nhiệm và Chủ báo, cho thấy, chính quyền thực dân, dù sao đi nữa vẫn vẫn minh hơn nhiều so với chính quyền cộng sản hiện đại.

Nói thêm: tờ báo Tiếng Dân là tờ báo đầu tiên ở miền Trung Việt Nam.

Quan điểm chính yếu của cụ Huỳnh khi ra tờ báo Tiếng Dân là: “Tôi là nhà cách mạng công khai, tôi đấu tranh cho quyền lợi của dân tộc Việt Nam một cách công khai. Vì đất nước Việt Nam có biên cương và lãnh thổ công khai trên bản đồ thế giới. Cho nên, tôi cũng công khai nói lên tiếng nói của người Việt Nam yêu chuộng hòa bình, độc lập, tự do và tự chủ. Do đó, tôi thách đố mọi trừng phạt và hiểm nguy đến với cá nhân tôi”.

Qua báo Tiếng Dân, Cụ còn công bố nhiều nguồn tư liệu quý về lịch sử nước nhà, trong đó có những chứng cứ về chủ quyền lãnh thổ đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Liệu có nhà báo được cấp thẻ hay tờ báo được cấp phép nào lúc này dám công khai nói lên tiếng nói độc lập, tự do và tự chủ hay biên cương và lãnh thổ? Tư tưởng của cụ Huỳnh và báo Tiếng Dân đã phải chịu sự kiểm duyệt gay gắt của Khâm sứ Trung Kỳ. Nhưng Cụ vẫn kiên định với quan điểm cá nhân và tôn chỉ của tờ báo, nên cuối cùng tờ báo bị đình bản bởi quyết định của toàn quyền Đông Dương Jean Decoux ngày 21/4/1943.

Sau 16 năm hoạt động liên tục từ năm 1927 đến 1943, báo Tiếng Dân đã ra được 1766 số, trở thành tờ báo lâu năm nhất, phản ánh những sự kiện lịch sử diễn ra ở Trung kỳ, đồng thời là nơi tập hợp tiếng nói của các lực lượng có tinh thần dân tộc dân chủ trong tầng lớp trí thức tiểu tư sản miền Trung trong cuộc đấu tranh đòi độc lập, dân chủ ở Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX.

Thư của cụ Huỳnh Thúc Kháng gửi Khâm sứ Trung kỳ, xin xuất bản báo Tiếng Dân. Anh: internet →

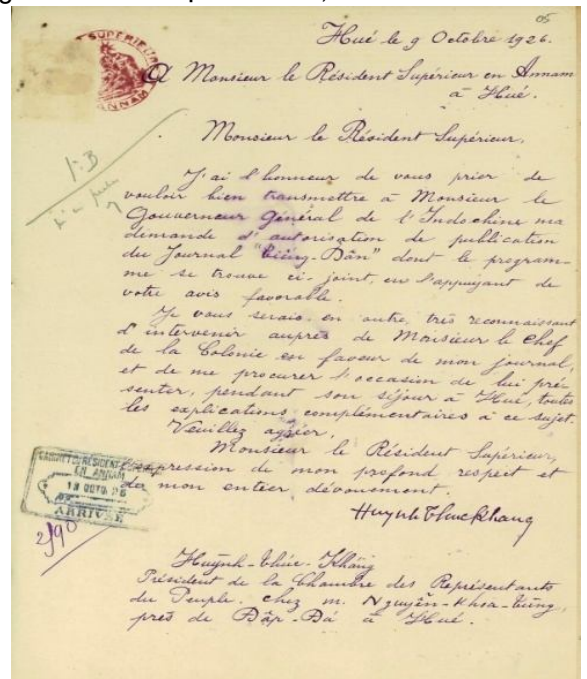
Báo Tiếng Dân ngày nay

Đúng 90 năm sau báo Tiếng Dân bản giấy số đầu tiên ra đời; đúng 70 năm sau ngày mất của cụ Huỳnh Thúc Kháng. Gần một thế kỷ trôi qua mà những quyền căn bản của người dân, thực trạng thực trạng xã hội vẫn chưa vượt qua được cái ngưỡng của một dân tộc bị đô hộ.

Báo Tiếng Dân lại cất lên tiếng nói “*Khai dân chủ, Xương dân quyền*”. Tuy nhiên, báo Tiếng Dân ngày hôm nay sẽ không được may mắn như cách đây 90 năm trước: không được có trụ sở hoạt động trên chính đất nước mình, không được nhà cầm quyền cấp phép!

Những người tham gia báo Tiếng Dân chắc chắn sẽ rui ro nhiều hơn cụ Huỳnh dưới chế độ thực dân phong kiến.

Cầu mong sẽ được cụ Huỳnh phù hộ dân Việt có được những quyền con người cơ bản như: tự do ứng cử, bầu cử; tự do bày tỏ quan điểm; tự do báo chí như thời Pháp thuộc.



Cụ Huỳnh Thúc Kháng và báo Tiếng Dân (phần 2)

Đỗ Mai Lộc

Phần 2. Cụ Huỳnh Thúc Kháng

Công bố chính thức về cụ Huỳnh Thúc Kháng qua [website của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam](#) quê hương Cụ, như sau: “Ngày 10/8/1927, ông sáng lập ra nhà in và báo tiến Dân cho đến năm 1943. Suốt thời gian này ông vừa làm chủ nhiệm nhà in Huỳnh Thúc Kháng và chủ bút tờ báo Tiếng dân. Ông đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời ra tham gia nội các Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ sau cách mạng tháng Tám 1945 thành công. Đến năm 1946, khi Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa sang Pháp đàm phán, Huỳnh Thúc Kháng được cử làm Quyền Chủ tịch nước. Thời gian này cụ còn là chủ tịch Hội Liên hiệp Quốc dân. Cuối năm 1946, cụ là đặc phái viên của Chính phủ vào cơ quan Ủy ban Kháng chiến hành chính nam Trung Bộ tại Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Tháng 3/1947, cụ Huỳnh Thúc Kháng lâm bệnh nặng và qua đời đúng vào ngày 21/4/1947 tại gia đình chị Võ Thị Tuyết thôn Phú Bình, xã Hành Phong, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Làm theo tâm nguyện của cụ, nhân dân đã đưa cụ lên an táng trên đỉnh núi Thiên Ấn. Nơi đây là đệ nhất thắng cảnh của Quảng Ngãi – “Thiên Ấn niên hà” (Ấn trời đóng xuống sông)”

(Đoạn trên copy nguyên văn, có một số từ sai chính tả).



Hình mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng trên đỉnh núi Thiên Ấn, thành phố Quảng Ngãi. Ảnh: internet

Trên [website huyện Nghĩa Hành](#), tỉnh Quảng Ngãi, nơi Cụ làm việc cuối đời và mất:

Diễn văn của đồng chí Phạm Văn Đồng đọc tại lễ truy điệu có đoạn: “Thưa Cụ, trắng trên trời có khi tròn khi khuyết, vạn vật trong vũ trụ hết thịnh lại suy, đời người há sống mãi không già, già mãi không khuất. Cho nên hôm nay chúng tôi đến đây, một đàn con chí hiếu để tiễn biệt lần cuối cùng, ông cha già chí thân tượng trưng cho một dân tộc”.

Vô cùng thương tiếc và đau buồn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư cho đồng bào cả nước, thông báo chính phủ Quyết định làm Quốc tang. Sau khi nêu thân thế sự nghiệp đã kêu gọi đồng bào cả nước đoàn kết tham gia kháng chiến hoàn thành sự nghiệp cứu nước. Thư có đoạn: “Cụ Huỳnh tuy tạ thế nhưng cái chí vì nước, vì nòi của Cụ luôn sống mạnh mẽ trong lòng 20 triệu đồng bào chúng ta”.

Đọc những dòng chữ trên, thì thấy những lãnh tụ Cộng sản đã rất kính trọng cụ Huỳnh.

Tuy nhiên những câu hỏi chi tiết về cụ Huỳnh Thúc Kháng vẫn là điều cấm kỵ, những người biết chuyện rất ít, không dám trả lời; họ chỉ nói vào lúc cuối cuộc đời để được thanh thản. Những câu hỏi đại loại như:

1. Ông Huỳnh Thúc Kháng vào Quảng Ngãi để làm gì cho kháng chiến.
2. Cùng thời điểm Chiến tranh Đông Dương bùng nổ, ông Phạm Văn Đồng được cử làm *Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ*; còn ông Huỳnh Thúc Kháng làm *Đặc phái viên của Chính phủ* tại Nam Trung Bộ.
3. Tại sao từ một vị *Quyền Chủ tịch nước* lại trở thành *đặc phái viên Chính phủ* tại Nam Trung Bộ.
4. Trường [Trung học Lê Khiết](#) thành lập để đào tạo cán bộ kháng chiến Liên khu V, ở Chợ Chùa, Nghĩa Hành; cũng là cơ quan Ủy ban Kháng chiến hành chính nam Trung Bộ, địa phương nơi cụ Huỳnh “làm việc”. Trường này chưa một lần được đón tiếp hay được sự giáo huấn của *Đặc phái viên của Chính phủ* hay nguyên *Quyền Chủ tịch nước*.

5. Những người già yếu thường có mong muốn về quê những ngày cuối đời.

Giai đoạn 9 năm kháng chiến (chiến tranh Đông Dương lần 2) huyện Tiên Phước, Quảng Nam quê hương ông Huỳnh Thúc Kháng là [hậu phương lớn của Liên khu V](#).

Tại sao ông Huỳnh Thúc Kháng không được về quê làm “*đặc phái viên của Chính phủ*” mà phải vào ở khu vực Nghĩa Hành, Mộ Đức – quê hương ông Phạm Văn Đồng, để cùng làm “*đặc phái viên*”. Từ Nghĩa Hành đến Tiên Phước chỉ cách 110 Km.

Núi Thiên Ân thuộc tỉnh lỵ thành phố Quảng Ngãi hiện nay.

Giai đoạn chiến tranh Đông Dương lần 2 (và cuộc chiến với người Mỹ sau này), những người cộng sản lấy núi rừng làm căn cứ; giao đô thị và khu vực đồng bằng cho quân đội thân Pháp (thân Mỹ) kiểm soát.

Ông Huỳnh Thúc Kháng “*đặc phái viên của Chính phủ*”, từng là nguyên thủ quốc gia chết ở trung tâm kháng chiến nhưng chôn ở vùng địch kiểm soát? Từ Chợ Chùa Nghĩa Hành đến núi Thiên Ân khoảng 16 km.

7. Là một nhà nho, nhà báo, một người rất cẩn trọng, lẽ nào cụ Huỳnh chỉ có “*tâm nguyện an táng trên đỉnh núi Thiên Ân*” mà không có bản viết tay, cùng với những “*tâm nguyện*” gì nữa của Cụ trước khi mất?

8. Tại sao ông Ngô Đình Diệm cho xây mộ cụ Huỳnh, sau ngày 30/4/1975 mộ Cụ bị đập phá, san bằng; sau này mới được xây dựng lại.

9. Tại sao ông Phạm Văn Đồng gọi cụ Huỳnh là “*ông cha già chí thân tượng trưng cho một dân tộc*”. Trong khi nhà nước đầu tư hàng trăm tỷ cho khu tưởng niệm Phạm Văn Đồng và biên chế hàng chục người hưởng lương từ ngân sách nhà nước để quản lý; còn mộ cụ Huỳnh thì chỉ có [một cụ già chăm sóc mộ phần](#)?



Ông Nguyễn Tạo 81 tuổi, người tự nguyện chăm sóc mộ cụ Huỳnh. Ảnh: internet

10. Tại sao, những người tham gia Ủy ban Kháng chiến hành chính nam Trung Bộ các cấp đều tự giác cắt ngắn râu kể cả những người già cao tuổi?

v.v...

Những câu hỏi tại sao này hy vọng sẽ được xâu chuỗi và lý giải trong bối cảnh lịch sử lúc đó. Nhưng phải nói là Cụ may mắn hơn những nhân vật lịch sử cùng thời như Phạm Quỳnh, Tạ Thu Thâu...

Dù sao đi nữa thì cụ Huỳnh Thúc Kháng vẫn tiếp tục sống cùng với dân tộc:

- Thân xác Cụ được an táng tại vị trí đẹp nhất tỉnh Quảng Ngãi;
- Báo Tiếng Dân tiếp tục cất lên tiếng nói “*Khai dân trí – Xương dân quyền*”.

